

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 29-10-2019.

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel

2. Ông Trần Vĩnh Ảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Thị Sà K, sinh năm: 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Số M đường K, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị G, sinh năm: 1988 (có mặt). Địa chỉ: Số M đường K, khóm B, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019).

- Bị đơn: Bà Thạch Thị Ngọc G (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số M đường Q, khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2019 của nguyên đơn bà Quách Thị Sà K và lời trình bày của bà Cao Thị G là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì:

Vào năm 2018, bà Quách Thị Sà K có cho bà Thạch Thị Ngọc G mượn 07 chỉ vàng 24kara (24K), không có thỏa thuận lãi, không thỏa thuận thời gian trả.

Nay bà K có nhu cầu sử dụng số vàng nêu trên nên đến gặp bà G để đòi lại nhưng bà G cứ lảng mặt. Bà K có làm đơn gửi Ban nhân dân khóm H, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng để nhờ giải quyết (tất cả là 03 lần) nhưng bà G vắng mặt.

Nay bà Quách Thị Sà K yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Thạch Thị Ngọc G có trách nhiệm hoàn trả cho bà K 07 chỉ vàng 24K tương đương số tiền 27.300.000 đồng (giá thị trường hiện nay là 3.900.000 đồng/01 chỉ x 07 chỉ = 27.300.000 đồng).

Tại phiên tòa bà G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nội dung chỉ yêu cầu bà Thạch Thị Ngọc G hoàn trả cho bà Quách Thị Sà K số vàng 06 chỉ vàng 24K, trả bằng tiền theo giá trị trường hiện nay.

- *Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/8/2019, bị đơn Thạch Thị Ngọc G trình bày:*

Vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2018 bà có mượn của bà Quách Thị Sà K 06 chỉ vàng, loại vàng nhẫn 24K, không có thỏa thuận thời gian trả, không có thỏa thuận lãi suất, không có lập biên nhận. Nhưng có thỏa thuận khi nào bà có tiền thì sẽ trả cho bà K và chịu tiền lãi là 01 lượng vàng 24K thì tính lãi là 01 chỉ vàng 24K. Bà K đã giao đủ cho bà 06 chỉ vàng 24K tại nhà bà K. Từ khi mượn vàng đến nay bà chưa trả vốn và lãi cho bà K. Nay bà đồng ý trả lại 06 chỉ vàng 24K cho bà K nhưng xin được trả bằng tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh bà đang gặp khó khăn.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. **Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa** nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn bà Thạch Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, nên Hội

đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Thạch Thị Ngọc G.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà G hoàn trả cho bà K 06 chỉ vàng 24K, trả bằng tiền theo giá thị trường hiện nay. Xét thấy, việc thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Sà K về việc yêu cầu Thạch Thị Ngọc G hoàn trả cho bà 06 chỉ vàng 24K, việc cho mượn không có làm biên nhận, không có ai chứng kiến. Xét thấy, bà Thạch Thị Ngọc G thừa nhận vào năm 2018 có mượn của bà K 06 chỉ vàng 24K đến nay chưa trả và đồng ý trả cho bà K số vàng này. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà Thạch Thị Ngọc G còn nợ bà Quách Thị Sà K 06 chỉ vàng 24K. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của bà K là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà G có trách nhiệm thanh toán cho bà K số vàng 06 chỉ vàng 24K. Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng có hiệu lực thi hành, các bên phải trả cho nhau bằng đồng Việt Nam theo giá vàng mua vào của tổ chức được phép kinh doanh mua, bán vàng trên thị trường tại thời điểm xét xử. Theo giá vàng mua vào ngày 29/10/2019 của tiệm vàng Thanh Tâm Sóc Trăng là 4.105.000 đồng/01 chỉ vàng 24K, do đó bà G phải trả cho bà K số tiền là $6 \times 4.105.000 \text{ đồng} = 24.630.000 \text{ đồng}$.

[4] Đối với yêu cầu của bà G về việc yêu cầu được trả cho bà K 06 chỉ vàng 24K, trả bằng tiền mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu này không được bà G là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, yêu cầu này sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Như đã phân tích ở trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Sà K được chấp nhận nên bị đơn bà Thạch Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $24.630.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.231.000 \text{ đồng}$ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 2, Khoản 3, Điều 26, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Khoản 1, Điều 244, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 166, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Sà K.

2. Buộc bị đơn bà Thạch Thị Ngọc G có nghĩa vụ thanh toán cho bà Quách Thị Sà K số tiền 24.630.000 đồng (là số tiền quy đổi từ 06 chỉ vàng 24K). Thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Quách Thị Sà K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Thạch Thị Ngọc G còn phải trả lãi cho bà Quách Thị Sà K theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Quách Thị Sà K thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Thạch Thị Ngọc G phải chịu số tiền 1.231.000 đồng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền

